

## Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

<b>E-ĐKC 1.3</b>	<p>Chủ đầu tư: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẬN HÀNH HỆ THỐNG ĐIỆN VÀ THỊ TRƯỜNG ĐIỆN QUỐC GIA</p> <p>Địa chỉ: Số 11, phố Cửa Bắc, Phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội</p> <p>Mã số thuế: 0110810487</p> <p>Điện thoại: 02439276180</p>
<b>E-ĐKC 1.5</b>	<p>Địa điểm cung cấp dịch vụ là:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Công ty Vận hành Hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia – 18 Trần Nguyên Hãn (18TNH) – Hoàn Kiếm – TP. Hà Nội.</li><li>- Chi nhánh NSMO – Trung tâm Điều độ Hệ thống điện miền Bắc – 18 Trần Nguyên Hãn (18TNH) – Hoàn Kiếm – TP. Hà Nội.</li><li>- Công ty Vận hành Hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia – 11 Cửa Bắc (11CB) – P. Ba Đình – TP. Hà Nội.</li><li>- Chi nhánh NSMO – Trung tâm Điều độ Hệ thống điện miền Bắc – 11 Cửa Bắc (11CB) – P. Ba Đình – TP. Hà Nội.</li><li>- Chi nhánh NSMO – Trung tâm Điều độ Hệ thống điện miền Trung – 80 Duy Tân – TP. Đà Nẵng.</li></ul> <p>- Vị trí đặt hệ thống máy chủ (Vị trí cho thuê DC của nhà thầu).</p> <p>- Trụ sở dự phòng (Office) trong nội thành.</p>
<b>E-ĐKC 1.11</b>	<p>Nhà thầu: _____ [<i>ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu</i>].</p>
<b>E-ĐKC 2.2 (i)</b>	<p>Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: Không có</p>
<b>E-ĐKC 4.1</b>	<p>Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây:</p> <p>Người nhận: Công ty TNHH MTV vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia.</p> <p>Địa chỉ: Số 11, phố Cửa Bắc, Phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội.</p> <p>Điện thoại: 02439276180.</p> <p>Fax: _____ [<i>ghi số fax, bao gồm mã quốc gia và mã thành phố</i>].</p> <p>Địa chỉ email: _____ [<i>ghi địa chỉ email (nếu có)</i>].</p>
<b>E-ĐKC 5.2</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 10% giá hợp đồng.</li><li>- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến hết ngày thứ 28 sau ngày Nhà thầu hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ triển khai, cung cấp dịch vụ theo quy định của hợp đồng.</li></ul> <p>Bảo đảm thực hiện hợp đồng theo hình thức thư bảo lãnh do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành, vô điều kiện, không hủy ngang.</p>

	Trường hợp bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực trước ngày quy định nêu trên nhưng Nhà thầu vẫn chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng, Nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng và thanh toán chi phí cho việc gia hạn này.
<b>E-ĐKC 5.4</b>	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ tự động hết hạn sau ngày thứ 28 sau ngày Nhà thầu hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ triển khai, cung cấp dịch vụ theo quy định của hợp đồng.
<b>E-ĐKC 6.1</b>	Danh sách nhà thầu phụ: <i>[ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT].</i>
<b>E-ĐKC 6.2</b>	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: ____ giá hợp đồng <i>[Hệ thống trích xuất theo Mục 27.2 E-CDNT].</i>
<b>E-ĐKC 6.4</b>	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ: không yêu cầu.
<b>E-ĐKC 10.1</b>	Loại hợp đồng: Trọn gói.
<b>E-ĐKC 10.2</b>	Giá hợp đồng: Cố định.
<b>E-ĐKC 11</b>	Điều chỉnh thuế: Được phép.  Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời Nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.
<b>E-ĐKC 12.1</b>	<b>Tạm ứng:</b> Nhà thầu được tạm ứng 5% giá trị hợp đồng trong vòng 14 ngày làm việc kể từ ngày nhà thầu bàn giao đầy đủ cho Chủ đầu tư các chứng từ sau: - Giấy đề nghị tạm ứng; - Bảo lãnh thực hiện hợp đồng theo Mẫu số 15 Phần 4 Biểu mẫu hợp đồng; - Bảo lãnh tiền tạm ứng theo Mẫu số 16 Phần 4 Biểu mẫu hợp đồng.  Nếu Chủ đầu tư chưa thu hồi hết tạm ứng tại thời điểm 28 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực, Nhà thầu phải gia hạn hiệu lực của Bảo lãnh tạm ứng và nộp cho Chủ đầu tư tối thiểu 21 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực. Nếu Nhà thầu không giao nộp đúng hạn, Chủ đầu tư có quyền tịch thu toàn bộ giá trị Bảo lãnh tạm ứng. Mọi chi phí liên quan đến gia hạn, bổ sung giá trị, hiệu chỉnh Bảo lãnh tạm ứng do Nhà thầu chi trả.  Tịch thu bảo lãnh tạm ứng: Chủ đầu tư có quyền tịch thu Bảo lãnh tạm ứng trong các trường hợp sau: (1) Chủ đầu tư có bằng chứng trong việc Nhà thầu sử dụng tiền tạm ứng sai mục đích; (2) Nhà thầu không gia hạn Bảo lãnh tạm ứng tại thời điểm 28 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực mà Chủ đầu tư chưa thu hồi hết tạm ứng; (3) Nhà thầu không bổ sung khoản tiền tương ứng vào Bảo lãnh tạm ứng để đảm bảo giá trị Bảo lãnh tạm ứng theo quy định.

	<p>Chủ đầu tư có quyền khấu trừ hoặc tịch thu Bảo lãnh tạm ứng trong trường hợp Nhà thầu vi phạm các nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc từ chối gia hạn bảo lãnh theo quy định.</p> <p>Nếu nhà thầu là nhà thầu liên danh, bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định tại các trường hợp trên thì Chủ đầu tư có quyền tịch thu bảo lãnh.</p> <p>Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu Chủ đầu tư lựa chọn khấu trừ bất kỳ khoản tiền nào mà Nhà thầu có nghĩa vụ chi trả theo hợp đồng thì sau đó Nhà thầu có trách nhiệm phải bổ sung khoản tiền tương ứng vào Bảo lãnh tạm ứng để đảm bảo giá trị Bảo lãnh tạm ứng như quy định nêu không Chủ đầu tư có quyền tịch thu Bảo lãnh tạm ứng.</p> <p>(Ghi chú: Nếu trong vòng 10 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực nhà thầu không có hồ sơ tạm ứng thì được hiểu rằng nhà thầu không cần tạm ứng).</p>
<p><b>E-ĐKC 13.1</b></p>	<p><b>+ Phương thức thanh toán:</b></p> <p><b><u>Thanh toán lần 1:</u></b> Thanh toán toàn bộ giá trị các <u>mục 1.2 - Dịch vụ quây lồng, access control, hệ thống giám sát camera an ninh và mục 2 - Di chuyển hệ thống CNTT, viễn thông, UPS, máy phát điện của NSMO và NSO</u> theo hợp đồng nhưng không vượt quá 10% giá trị hợp đồng (sau khi đã trừ 100% giá trị phần tạm ứng), việc thanh toán sẽ được thực hiện trong vòng 14 ngày làm việc kể từ ngày hai bên ký biên bản giao nhận hồ sơ thanh toán và Chủ đầu tư nhận được từ Nhà thầu 05 bản gốc và 05 bản chụp bộ hồ sơ gồm các giấy tờ pháp lý sau:</p> <p><b><u>Hồ sơ nghiệm thu (kèm danh mục hồ sơ nghiệm thu):</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản đề nghị nghiệm thu của Nhà thầu;</li> <li>- Biên bản trạng thái thiết bị trước tháo dỡ;</li> <li>- Biên bản nghiệm thu bàn giao hàng hóa;</li> <li>- Chứng chỉ xuất xứ của các loại thiết bị (Bản gốc C/O. Trong trường hợp hàng hóa nhập cùng các lô hàng khác không thuộc phạm vi hợp đồng, Chủ đầu tư chấp nhận bản sao công chứng) của các loại thiết bị (theo yêu cầu của hợp đồng);</li> <li>- Chứng chỉ chất lượng (bản gốc C/Q) do nhà sản xuất cấp các loại thiết bị (theo yêu cầu của hợp đồng);</li> <li>- Biên bản nghiệm thu CO và CQ;</li> <li>- Biên bản nghiệm thu lắp đặt tĩnh;</li> <li>- Biên bản nghiệm thu kênh truyền;</li> <li>- Biên bản nghiệm thu hoàn thành công việc;</li> <li>- Biên bản nghiệm thu hoàn thành và đưa vào sử dụng;</li> <li>- Cam kết bảo hành và hỗ trợ kỹ thuật của Nhà sản xuất hoặc văn phòng đại diện đối với thiết bị Thiết bị truyền dẫn MPLS-TP, Thiết bị chuyển mạch switch;</li> <li>- Nhật ký thi công;</li> <li>- Bản vẽ hoàn công;</li> <li>- Biên bản kích hoạt sử dụng dịch vụ thuê trung tâm dữ liệu.</li> </ul> <p><b><u>Hồ sơ thanh toán (kèm danh mục hồ sơ thanh toán):</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành hạng mục;</li> <li>- Bảng xác định giá trị thanh toán khối lượng hoàn thành;</li> <li>- Bảng tính giá trị đề nghị thanh toán;</li> </ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản đề nghị thanh toán của nhà thầu;</li> <li>- Hóa đơn giá trị gia tăng hợp lệ.</li> </ul> <p><b><u>Các kỳ thanh toán tiếp theo:</u></b> Giá trị còn lại của hợp đồng được chia thành 20 kỳ thanh toán, mỗi kỳ thanh toán tương ứng 3 tháng sử dụng dịch vụ thuê.</p> <p>Kỳ thanh toán định kỳ lần thứ nhất sau 03 tháng tính từ ngày ký Biên bản kích hoạt sử dụng dịch vụ thuê trung tâm dữ liệu.</p> <p>Việc thanh toán được thực hiện trong vòng 14 ngày làm việc kể từ ngày hai bên ký biên bản giao nhận hồ sơ thanh toán và Chủ đầu tư nhận được từ Nhà thầu 05 bản gốc và 05 bản chụp bộ hồ sơ gồm các giấy tờ pháp lý sau:</p> <p><b><u>Hồ sơ nghiệm thu (kèm danh mục hồ sơ nghiệm thu):</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản đề nghị nghiệm thu của Nhà thầu;</li> <li>- Biên bản xác nhận, nghiệm thu sử dụng dịch vụ cho mỗi kỳ thanh toán;</li> <li>- Biên bản xác nhận hỗ trợ kỹ thuật và khắc phục sự cố (nếu có) có xác nhận của Chủ đầu tư trong từng đợt thanh toán định kỳ;</li> <li>- Biên bản nghiệm thu tổng thể khối lượng hoàn thành (áp dụng cho kỳ thanh toán cuối cùng).</li> </ul> <p><b><u>Hồ sơ thanh toán (kèm danh mục hồ sơ thanh toán):</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành;</li> <li>- Bảng xác định giá trị thanh toán khối lượng hoàn thành;</li> <li>- Bảng tính giá trị đề nghị thanh toán;</li> <li>- Văn bản đề nghị thanh toán;</li> <li>- Hóa đơn giá trị gia tăng hợp lệ cho kỳ thanh toán;</li> <li>- Bảng Quyết toán A-B (áp dụng cho kỳ thanh toán cuối cùng);</li> <li>- Biên bản thanh lý hợp đồng (áp dụng cho kỳ thanh toán cuối cùng).</li> </ul> <p><i>(Trong trường hợp Nhà nước, Chủ đầu tư có những thay đổi về yêu cầu đối với hồ sơ nghiệm thu, thanh toán: Hồ sơ nghiệm thu, thanh toán sẽ được bổ sung hiệu chỉnh cho phù hợp).</i></p> <p>+ Đồng tiền thanh toán theo hợp đồng: Đồng Việt Nam.</p> <p>+ Hình thức thanh toán: Bằng chuyển khoản qua ngân hàng.</p>
<b>E-ĐKC 13.2</b>	Giảm trừ thanh toán: Không áp dụng
<b>E-ĐKC 15</b>	<p>1. Phạt vi phạm hợp đồng: Áp dụng.</p> <p><i>Trường hợp áp dụng phạt vi phạm hợp đồng thì quy định như sau:</i></p> <p>Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 16 E-ĐKC, nếu Nhà thầu không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với 2%/tuần cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến 8%. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 19 E-ĐKC.</p>

	<p>Trường hợp không kịp thời khắc phục sai sót theo thông báo của Chủ đầu tư, Nhà thầu có trách nhiệm nộp tiền phạt thực hiện hợp đồng tương ứng với 100% chi phí cần thiết để khắc phục sai sót.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng.</p> <p>Trong trường hợp nhà thầu vi phạm trách nhiệm và nghĩa vụ của nhà thầu được quy định tại hợp đồng này thì nhà thầu phải đền bù một khoản tiền tương ứng với toàn bộ giá trị thiệt hại thực tế do nhà thầu gây ra cho Chủ đầu tư (Chủ đầu tư cung cấp tài liệu chứng minh nhà thầu vi phạm, gây thiệt hại, tài liệu này được xác định bởi cấp có thẩm quyền của hai Bên).</p>
<b>E-ĐKC 17.1(c)</b>	Các nội dung khác về sửa đổi hợp đồng: không áp dụng.
<b>E-ĐKC 17.4</b>	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0% giá trị giảm giá hợp đồng.
<b>E-ĐKC 18 (e)</b>	Các trường hợp khác: không áp dụng
<b>E-ĐKC 20.1</b>	<p>Chủ đầu tư thực hiện đánh giá chất lượng dịch vụ phi tư vấn theo nguyên tắc và cách thức như sau: Nhà thầu thực hiện hợp đồng theo đúng yêu cầu tại Chương V thì được đánh giá đạt về chất lượng dịch vụ</p> <p>Thời hạn trách nhiệm đối với sai sót: 24h kể từ khi phát hiện sai sót.</p>
<b>E-ĐKC 21.2</b>	Thời gian Nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: 5 ngày.
<b>E-ĐKC 22.2</b>	<p>- Thời gian để tiến hành hòa giải: 30 ngày.</p> <p>- Giải quyết tranh chấp: Trong vòng 60 ngày (sáu mươi ngày) kể từ khi có thông báo hòa giải đầu tiên của một Bên, vụ việc sẽ được giải quyết tại tòa án thành phố Hà Nội – nơi Chủ đầu tư đóng trụ sở. Quyết định của Tòa án có giá trị chung ràng buộc các bên. Bên thua kiện phải chịu án phí, phí tư vấn pháp lý, thuê luật sư và các chi phí phát sinh liên quan tới giải quyết tranh chấp.</p>